

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2023
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Th và anh L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Phạm Văn Lịch.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Tổ 30C, khu 2B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

(chị Th, anh L xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim Th và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn với nhau ngày 31-3-2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh L tại xóm N, xã H, sau đó vợ chồng cùng ra Quảng Ninh làm kinh tế. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L có quan hệ tình cảm với người khác, sống không chung thủy, không quan tâm đến vợ con. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2020, chị Th đưa con về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Nay chị Th nhận thấy tình cảm của chị đối với anh L không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 24-01-2017. Hiện nay con chung đang ở cùng chị Th, từ khi vợ chồng sống ly thân, anh L không quan tâm đến con cái. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng tiếp tục nhận nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Th xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20-6-2023, bị đơn anh Nguyễn Văn L có lời khai đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim Th, đồng ý cho chị Th nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo V, anh L sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Th. Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Anh L xác nhận vợ chồng không có nên không xem xét giải quyết. Anh L đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án do sức khỏe của anh không được tốt, không đi lại được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Phạm Thị Kim Th và anh Nguyễn Văn L có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th, anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Kim Th và anh Nguyễn Văn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 31-3-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh L tại xóm N, xã H, sau đó vợ chồng ra Quảng Ninh chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th nhận thấy anh L có dấu hiệu không chung thủy, không quan tâm đến vợ con, tình cảm vợ chồng từ đó lạnh nhạt, không còn hạnh phúc. Hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi

quan hệ, tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ tháng 9/2020 cho đến nay. Nay chị Th xin ly hôn, anh L nhất trí.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh L, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh L xuất phát từ việc chị Th nhận thấy anh L có dấu hiệu không chung thủy, không quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng từ đó lạnh nhạt, không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ tháng 9/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh L cũng xác định không muốn tiếp tục chung sống với chị Th nên anh nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn anh L là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 24-01-2017. Từ khi vợ chồng ly thân thì con chung do chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của hai bên thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con chung vẫn do chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay ly hôn, chị Th đề nghị tiếp tục được nuôi con chung, anh L nhất trí. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Thảo V cho chị Th nuôi dưỡng và không buộc anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị Th (do chị Th không yêu cầu) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị Th và anh L đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phạm Thị Kim Th phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim Th và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 24-01-2017 cho chị Phạm Thị Kim Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Th. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Kim Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006654 ngày 18-04-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga